BẢN TIN THUẾ THÁNG 08/2022

Bản tin hàng tháng của
Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt - Chi nhánh Thành Nam

NỘI DUNG KỲ NÀY

1. Các chính sách và Quản lý Thuế

- Rà soát đánh giá hiệu quả của các hiệp định tránh đánh thuế 2 lần, tác động đối với không gian chính sách thuế của Việt Nam và định hướng điều chỉnh.
- Giảm 50% phí xác thực khai thác thông tin công dân trong CSDLQG về dân cư
- Quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh
- Hướng dẫn mới của Bộ Tài chính về thủ tục gia hạn nộp Thuế

2. Thuế Giá trị gia tăng

- Quy định mới về giá tính thuế GTGT chuyển nhượng bất động sản
- Thuế GTGT đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng và linh kiện đồng bộ nhập khẩu để lắp ráp máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp

3. Thuế Thu nhập doanh nghiệp

- Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp sản xuất phần mềm
- Chính sách ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ

4. Thuế Thu nhập cá nhân

- Chính sách thuế TNCN khi thuê lao động nước ngoài
- Đăng ký giảm trừ gia cảnh người phụ thuộc
- Thuế TNCN của cá nhân ký hợp đồng dịch vụ với công ty
- Xác định thu nhập chịu thuế khi công ty thuê nhà ở cho nhân viên
- Xác định thu nhập chịu thuế TNCN từ quà tặng, trúng thưởng

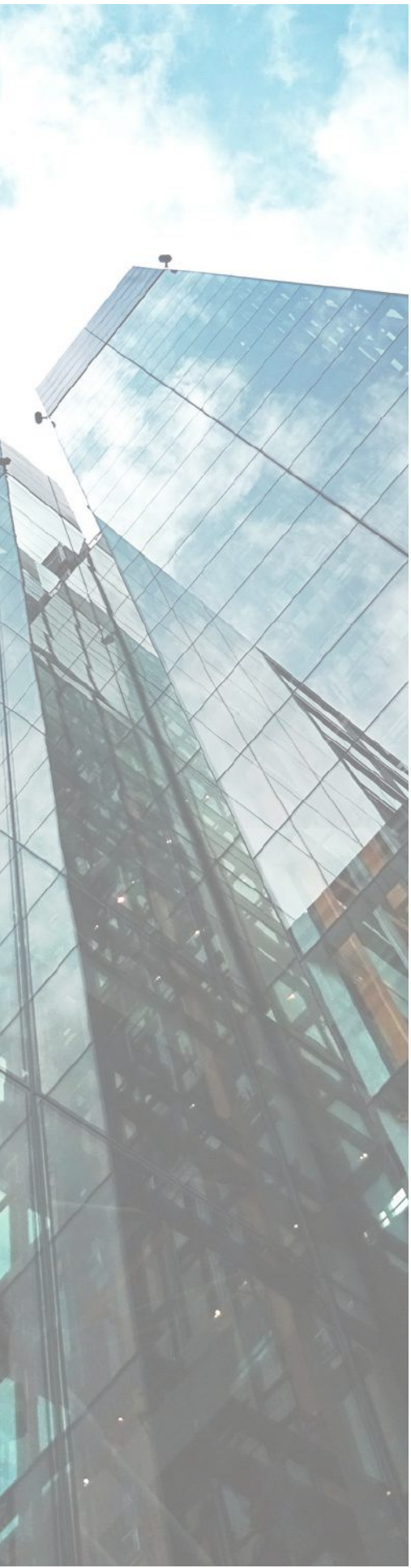
5. Hóa đơn điện tử

- Hướng dẫn xử lý hóa đơn điện tử trong trường hợp sai sót
- Lập hóa đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ

6. Hải quan

- Giảm 10% thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi với xăng
- Khai bổ sung phí bản quyền đối với hàng hóa nhập khẩu
- Hoàn thuế đối với các trường hợp hàng hóa nhập khẩu tại chỗ để sản xuất xuất khẩu đã nộp thuế theo quy định
- Kê khai khấu trừ thuế GTGT của hàng hóa nhập khẩu qua kiểm tra sau thông quan
- Hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp FDI

I. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ THUẾ



1. RÀ SOÁT ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA CÁC HIỆP ĐỊNH TRÁNH ĐÁNH THUẾ 2 LẦN, TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI KHÔNG GIAN CHÍNH SÁCH THUẾ CỦA VIỆT NAM VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐIỀU CHỈNH.

- Ngày 1/8/2022, Tổng cục Thuế đã ra Quyết định 1223/QĐ-TCT về việc ban hành Kế hoạch hành động của Tổng cục Thuế thực hiện Quyết định 662/QĐ-BTC ngày 6/5/2022 của Bộ Tài chính về triển khai thực hiện Quyết định 2072/QĐ-TTg ngày 10/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Rà xoát đánh giá hiệu quả của các hiệp định tránh đánh thuế 2 lần, tác động đối với không gian chính sách thuế của Việt Nam và định hướng điều chỉnh."
- Theo đó, Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì phân tích tình hình đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài để lựa chọn các đối tác cần ký kết Hiệp định thuế trong thời gian tới ưu tiên dựa trên các tiêu chí quan hệ chính trị, ngoại giao, quan hệ về thương mại, đầu tư; thời gian hoàn thành từ tháng 4/2022 đến tháng 12/2022. Đồng thời, xây dựng kế hoạch đàm phán Hiệp định tránh đánh thuế hai lần tổng thể giai đoạn 2021-2030.
- Bên cạnh đó, từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2030, Vụ Hợp tác quốc tế chủ động triển khai xúc tiến đàm phán với các nước đối tác đã lựa chọn. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được trích từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho Tổng cục Thuế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Quyết định 1223/QĐ-TCT có hiệu lực từ ngày 01/08/2022

2.GIẢM 50% PHÍ XÁC THỰC KHAI THÁC THÔNG TIN CÔNG DÂN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ

Ngày 03/8/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 48/2022/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Theo đó, đối với mức phí xác thực thông tin công dân, khai thác kết quả thông tin được quy định cụ thể như sau:

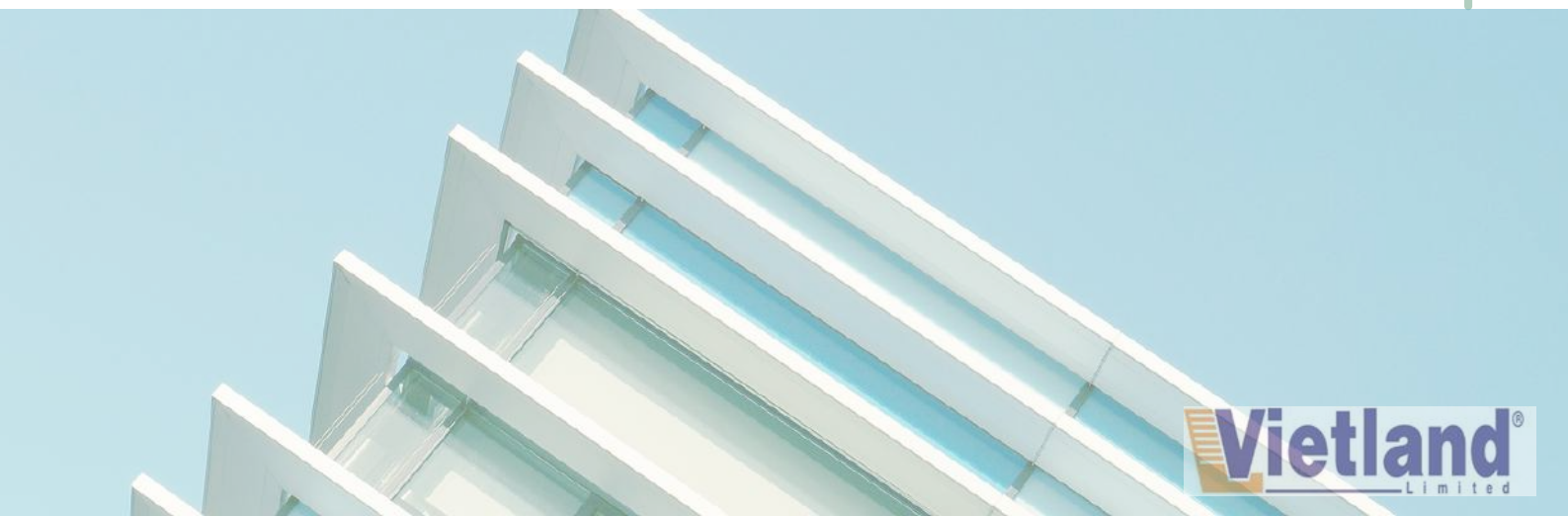
Từ ngày 17/9/2022 đến hết năm 2023, áp dụng mức thu bằng 50% mức phí xác thực thông tin công dân, khai thác kết quả thông tin, ví dụ như:

- Xác thực thông tin công dân bằng tin nhắn SMS, văn bản điện tử, văn bản giấy (sản phẩm SPDC01);
- Tin nhắn SMS trả lời kết quả thông tin đề nghị khai thác (sản phẩm SPDC02);
- Văn bản điện tử trả lời kết quả thông tin đề nghị khai thác qua cổng dịch vụ công (sản phẩm SPDC03);
- Văn bản điện tử trả lời kết quả thông tin đề nghị khai thác qua ứng dụng phần mềm (sản phẩm SPDC04);
- Văn bản giấy trả lời kết quả thông tin đề nghị cung cấp (sản phẩm SPDC05) với mức thu 500 đồng/trường thông tin.

Từ ngày 01/01/2024 trở đi, mức phí xác thực thông tin công dân, khai thác kết quả thông tin là 1.000 đồng/trường thông tin.

Đối với mức phí khai thác kết quả thống kê; mức phí khai thác kết quả thống kê, phân tích; mức phí khai thác kết quả thống kê, phân tích, dự báo: Áp dụng mức thu theo mức phí quy định cụ thể tại Phụ lục phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ban hành kèm theo Thông tư này.

Thông tư số 48/2022/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 17/9/2022



I. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ THUẾ

3.QUY ĐỊNH CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Theo đó, Nghị định quy định rõ những hành vi bị nghiêm cấm trong xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, cụ thể các hành vi sau:

- Cố ý không cập nhật hoặc cập nhật thông tin, dữ liệu không đầy đủ, không chính xác; làm sai lệch thông tin, thay đổi, xóa, hủy dữ liệu trái pháp luật trong Cơ sở dữ liệu.
- Truy cập trái phép vào Cơ sở dữ liệu.
- Khai thác, sử dụng, tiết lộ thông tin trong cơ sở dữ liệu trái pháp luật hoặc lợi dụng việc cung cấp thông tin để trục lợi.
- Phá hủy, phá hoại, làm hư hỏng hoặc hủy hoại hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin hoặc cản trở quá trình vận hành, duy trì ổn định, liên tục của Cơ sở dữ liệu





Nghị định 55/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 10/10/2022

I. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ THUẾ

4. HƯỚNG DẪN MỚI CỦA BỘ TÀI CHÍNH VỀ THỦ TỤC GIA HẠN NỘP THUẾ





Ngày 24/8/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1710/QĐ-BTC về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế trong lĩnh vực Thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

4.1. CÁC TRƯỜNG HỢP

- Gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2022 theo quy định tại Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ;
- Gia hạn nộp thuế TTĐB từ tháng 6 - 9/2022 đối với ô tô lắp ráp trong nước theo quy định tại Nghị định số 32/2022/NĐ-CP Gia hạn nộp thuế do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ theo quy định tại điểm a khoản 27 Điều 3 Luật Quản lý thuế 2019;
- Gia hạn nộp thuế do trường hợp bất khả kháng khác theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

Trong đó, lưu ý, Giấy đề nghị ân hạn nộp thuế năm 2022 chỉ cần nộp một lần cho toàn bộ số thuế phát sinh trong các kỳ tính thuế được ân hạn. Hạn nộp chậm nhất là ngày 30/9/2022.
Đối với Giấy đề nghị ân hạn nộp thuế TTĐB cho ô tô lắp ráp trong nước, cũng chỉ cần nộp lần cho toàn bộ các kỳ được ân hạn thuế và hạn nộp chậm nhất là ngày 20/11/2022.

I. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ THUẾ

4. HƯỚNG DẪN MỚI CỦA BỘ TÀI CHÍNH VỀ THỦ TỤC GIA HẠN NỘP THUẾ





4.2. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

1. Văn bản đề nghị gia hạn nộp thuế theo mẫu 01/GHAN ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư số 80/2021/TT-BTC.
2. Trường hợp gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt thì nộp giấy đề nghị theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm Nghị định số 32/2022/NĐ-CP.
3. Trường hợp gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt thì nộp giấy đề nghị theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm Nghị định số 32/2022/NĐ-CP.
4. Tùy từng trường hợp, hồ sơ đề nghị gia hạn nộp thuế phải có thêm các tài liệu sau:

- Trường hợp do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, trường hợp bất khả kháng… phải có: Tài liệu chứng thực về thời gian, địa điểm xảy ra; Văn bản xác định thiệt hại…
- Trường hợp di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh phải có: Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc di dời; Đề án hoặc phương án di dời…

I. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ THUẾ

4. HƯỚNG DẪN MỚI CỦA BỘ TÀI CHÍNH VỀ THỦ TỤC GIA HẠN NỘP THUẾ





4.3. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

- Bước 1: Người thuộc diện được gia hạn nộp thuế lập hồ sơ và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp.
- Bước 2: Cơ quan thuế tiếp nhận hồ sơ của người nộp thuế.

4.4. CÁCH THỨC THỰC HIỆN

- Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế;
- Gửi qua đường bưu chính;
- Gửi hồ sơ điện tử đến cơ quan thuế qua giao dịch điện tử.

4.5. THỜI HẠN GIẢI QUYẾT

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc phát hiện có dấu hiệu sai phạm: Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản đề nghị người nộp thuế giải trình hoặc bổ sung hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thuế phải ban hành Thông báo không chấp thuận gia hạn nộp thuế hoặc Quyết định gia hạn nộp thuế.

Quyết định số 1710/QĐ-BTC có hiệu lực từ ngày 24/08/2022 và sửa đổi Quyết định số 1500/QĐ-BTC ngày 30/6/2016

II. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

1.ĐIỂM MỚI VỀ HOÀN THUẾ GTGT VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Chính phủ ban hành Nghị định 49/2022/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 209/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 12/2015/NĐ-CP, Nghị định 100/2016/NĐ-CP và Nghị định 146/2017/NĐ-CP . Theo đó, bổ sung trường hợp dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc các trường hợp sau thì được hoàn thuế:

- Dự án đầu tư trong giai đoạn đầu tư, theo quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo một trong các hình thức: Giấy phép hoặc giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận, chấp thuận
- Dự án đầu tư trong giai đoạn đầu tư, theo quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành chưa phải đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo một trong các hình thức: Giấy phép hoặc giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận, chấp thuận
- Dự án đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành không phải có giấy kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo một trong các hình thức: Giấy phép hoặc giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận, chấp thuận.

2. THUẾ GTGT ĐỐI VỚI MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG VÀ LINH KIỆN ĐỒNG BỘ NHẬP KHẨU ĐỂ LẮP RÁP MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Tổng cục Hải quan ra công văn số 3375/TCHQ-TXNK hướng dẫn cụ thể:

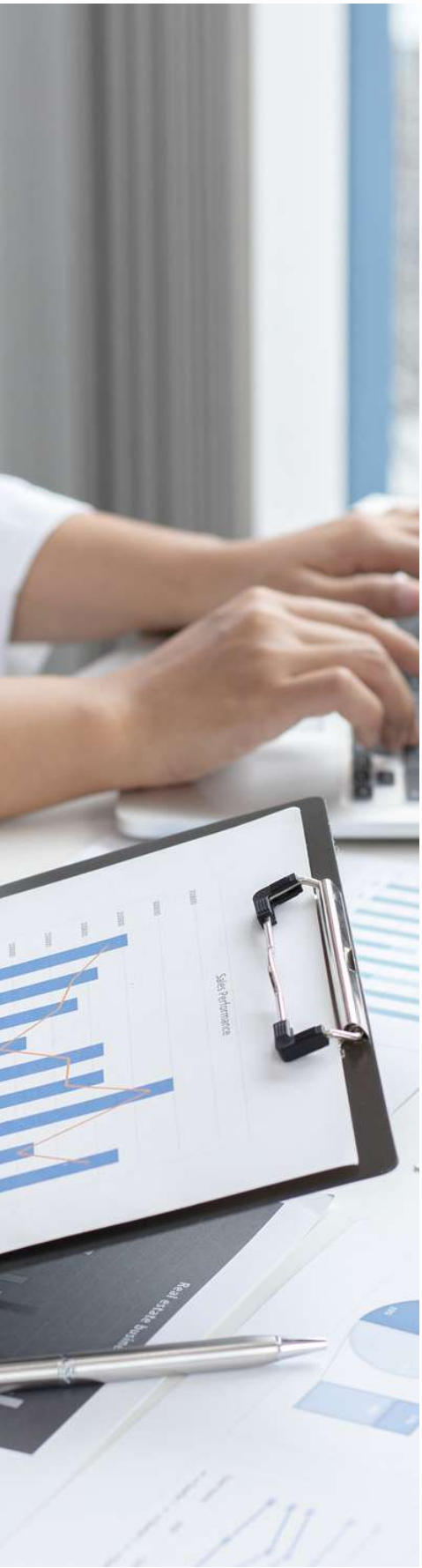
Trường hợp linh kiện nhập khẩu của công ty đủ cơ sở để xác định là linh kiện đồng bộ được thiết kế riêng chỉ để lắp ráp máy móc, thiết bị chuyên dùng phục cụ cho sản xuất nông nghiệp và được áp dụng một mã HS với máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp theo quy tắc nêu tại công văn số 12848/BTC-CST ngày 15/09/2015 của Bộ Tài chính thì linh kiện đồng bộ này thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Công văn số 3375/TCHQ-TXNK có hiệu lực từ ngày 15/08/2022



III. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

1. ƯU ĐÃI THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT PHẦN MỀM



Ngày 3/8/2022, Cục thuế Thành phố Hà Nội ra công văn37868/CTHN-TTHT v/v ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp sản xuất phần mềm.

- Trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư thì được áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với các khoản thu nhập từ lĩnh vực ưu đãi đầu tư và các khoản thu nhập như thanh lý phế liệu, phế phẩm của sản phẩm thuộc lĩnh vực được ưu đãi đầu tư, chênh lệch tỷ giá liên quan trực tiếp đến doanh thu, chi phí của lĩnh vực được ưu đãi, lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản thu nhập có liên quan trực tiếp khác cũng được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.
- Trường hợp doanh nghiệp có đầu tư nâng cấp, thay thế, đổi mới công nghệ của dự án đang hoạt động thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định mà không đáp ứng một trong ba tiêu chí quy định tại Khoản 4 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì ưu đãi thuế thực hiện theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có).
- Trường hợp chi nhánh Công ty có dự án sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy định về dự án đầu tư mới tại Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì dự án của chi nhánh Công ty thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện thực tế đáp ứng. Về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực sản xuất sản phẩm phần mềm, Cục Thuế TP Hà Nội đã có hướng dẫn tại Công văn số 26388/CTHN-TTHT ngày 08/6/2022

Công văn 37868/CTHN-TTHT có hiệu lực từ ngày 3/8/2022

III. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

2. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI THUẾ TNDN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



Trường hợp Công ty được Sở Khoa học và công nghệ TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ ngày 11/11/2021 và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 2 Thông tư số 03/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính thì được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Mức ưu đãi và thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 khoản 2 Điều 3 Thông tư số 03/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên

Để được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, doanh nghiệp khoa học và công nghệ phải thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật và nộp thuế theo kê khai

Công văn số 42225/CTHN-TTHT có hiệu lực ngày 26/08/2022



IV. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

1. CHÍNH SÁCH THUẾ TNCN KHI THUÊ LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI



Công ty khi ký hợp đồng lao động thuê lao động nước ngoài đáp ứng điều kiện là cá nhân không cư trú tại Việt Nam theo quy định tại Điều 1 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính và Điều 2 Luật thuế TNCN số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội thì:

- Trường hợp các khoản chi trả của Công ty cho lao động nước ngoài được xác định là thu nhập từ tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức phát sinh tại Việt Nam theo quy định tại Điều 2 Thông tư 119/2014/TT-BTC thì Công ty có trách nhiệm khấu trừ 20% trước khi chi trả cho cá nhân theo quy định tại Điều 18 Thông tư 111/2013/TT-BTC.
- Trường hợp cá nhân có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân (trừ cá nhân kinh doanh) thì Công ty cần đăng ký thuế cho người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính.

Công văn 37870/CTHN-TTHT có hiệu lực từ 3/8/2022

Vietland Limited

IV. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

2. ĐĂNG KÝ GIẢM TRỪ GIA CẢNH NGƯỜI PHỤ THUỘC





Theo công văn số 40745/CTHN-TTHT của Cục thuế Thành phố Hà Nội ban hành ngày 18/08/2022

- Trường hợp người nộp thuế đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc là cha đẻ, mẹ đẻ; cha vợ, mẹ vợ (hoặc cha chồng, mẹ chồng); cha dượng, mẹ kế; cha nuôi, mẹ nuôi hợp pháp đã ngoài độ tuổi lao động và đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì hồ sơ chứng minh người phụ thuộc thực hiện theo hướng dẫn tại tiết g.3 điểm g khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.
- Người nộp thuế tự kê khai số lượng người phụ thuộc kèm theo giấy tờ hợp pháp và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của việc kê khai theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013.

IV. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

3. XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHỊU THUẾ KHI CÔNG TY THUÊ NHÀ Ở CHO NHÂN VIÊN

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời về xác định thu nhập chịu thuế khi công ty thuê nhà ở cho nhân viên theo công văn số 40746/CTHN-TTHT:

Trường hợp người lao động được Công ty trả hộ tiền thuê nhà thì tiền thuê nhà tính vào thu nhập chịu thuế TNCN theo số thực tế trả hộ nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh (chưa bao gồm tiền thuê nhà, điện nước và dịch vụ kèm theo (nếu có)) tại đơn vị không phân biệt nơi trả thu nhập theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 và Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 92/2015/TT-BTC

4. XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHỊU THUẾ TNCN TỪ QUÀ TẶNG, TRÚNG THƯỞNG

- Trường hợp Công ty thực hiện tặng quà bằng hiện vật cho toàn bộ người lao động mà quà tặng không thuộc các khoản quy định tại khoản 10 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính nêu trên thì không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập cá nhân từ nhận quà tặng. Trường hợp Công ty tặng quà cho cán bộ nhân viên mang tính chất tiền lương, tiền công quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì giá trị quà tặng được tính vào thu nhập chịu thuế tiền lương, tiền công của người lao động.
- Trường hợp người lao động nhận được khoản thưởng bằng hiện vật do tham gia các trò chơi, cuộc thi có thưởng và các hình thức trúng thưởng khác của Công ty tổ chức thì được xác định là thu nhập từ trúng thưởng theo hướng dẫn tại khoản 6 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC , căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ trúng thưởng thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 15 Thông tư 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

V. HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

1. HƯỚNG DẪN XỬ LÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ TRONG TRƯỜNG HỢP SAI SÓT

Trường hợp Công ty sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, có thực hiện lập hóa đơn điện tử, đã gửi cho người mua, sau đó phát hiện có sai sót về số tiền ghi trên hóa đơn (đơn giá hàng hóa, dịch vụ) và lựa chọn lập hóa đơn điện tử điều chỉnh cho hóa đơn đã lập có sai sót; hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn điện tử đã lập có sai sót phải có dòng chữ "Điều chỉnh cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... ngày... tháng... năm" theo hướng dẫn tại điểm b1 Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì không phải gửi Mẫu số 04/SS-HĐĐT tại Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP đến cơ quan thuế

Công văn số 40217/CTHN-TTHT của Cục thuế Thành phố Hà Nội có hiệu lực từ ngày 16/08/2022



2. LẬP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ THEO NGHỊ ĐỊNH 123/2020/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, Công ty phải lập hóa đơn để giao cho người mua theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Hàng hóa chuyển khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Khoản 20 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Trường hợp Công ty kinh doanh hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, trên hóa đơn GTGT tại chỉ tiêu "thuế suất" Công ty thể hiện là KCT theo hướng dẫn tại Quyết định số 1450/QĐ-TCT ngày 7/10/2021 của Tổng cục Thuế.

Trường hợp Công ty cung cấp hàng hóa có nhiều chủng loại khác nhau thì tên hàng hóa thể hiện chi tiết đến từng chủng loại theo hướng dẫn tại Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Công văn 39060/CTHN-TTHT có hiệu lực từ ngày 09/08/2022

VI. HẢI QUAN

1. GIẢM 10% THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI VỚI XĂNG

Đây là nội dung tại Nghị định 51/2022/NĐ-CP sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng xăng thuộc nhóm 27.10 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế kèm theo Nghị định 57/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành.

Theo đó, điều chỉnh giảm mức thuế suất thuế nhập khẩu đối với mặt hàng xăng động cơ, không pha chì (thuộc mã HS từ 2710.12.21 đến 2710.12.29) từ 20% xuống 10%.

(Hiện hành, Nghị định 57/2020/NĐ-CP quy định mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi với mặt hàng này là 20%).

Nghị định 51/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 08/8/2022

2. KHAI BỔ SUNG PHÍ BẢN QUYỀN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

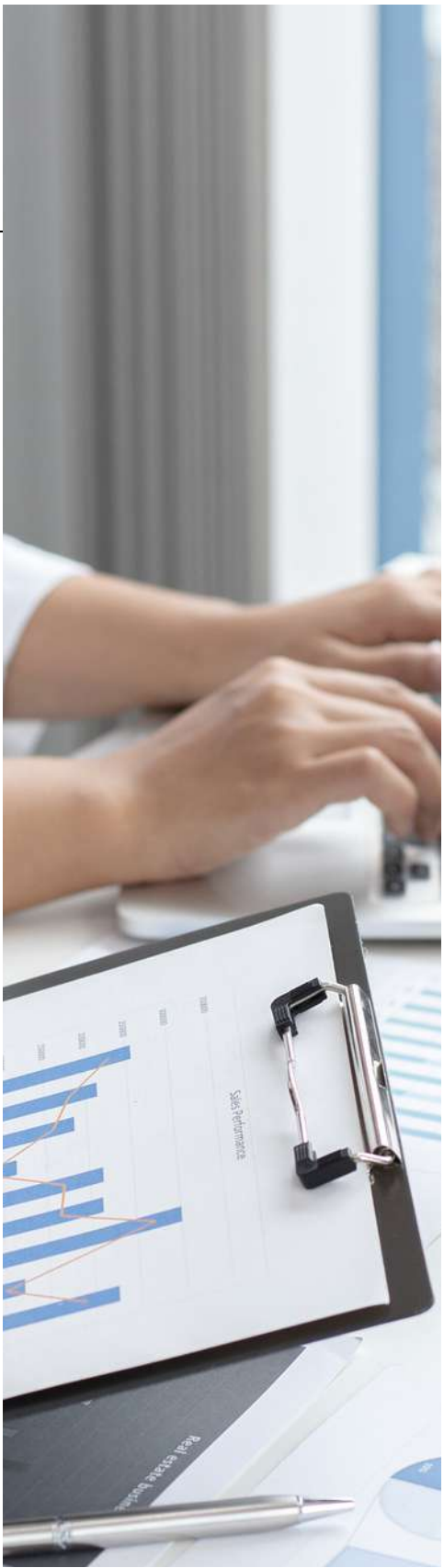
Ngày 23/08/2022, Tổng cục Hải quan đã ra công văn 3489/TCHQ-TXNK v/v khai bổ sung phí bản quyền đối với hàng hóa nhập khẩu, theo đó:

- Trường hợp khoản phí bản quyền của hàng hóa nhập khẩu phải cộng vào vào trị giá hải quan nhưng chưa xác định được tại thời điểm đăng ký tờ khai do phụ thuộc vào doanh thu bán hàng hóa sau nhập khẩu hay lý do khác được quy định cụ thể tại hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc văn bản thỏa thuận riêng về việc trả phí bản quyền; tại thời điểm đăng ký tờ khai, người khai hải quan khai báo rõ lý do chưa khai báo được khoản phí bản quyền trên từ khai hải quan; người khai hải quan thực hiện khai báo, tính số thuế phải nộp đối với khoản phí bản quyền xác định được trên tờ khai bổ sung sau thông quan, đồng thời nộp đủtiền thuế theo quy định. Thời hạn nộp thuế là 05 ngày làm việc kể từ thời điểm người nhập khẩu xác định được khoản phí này.
- Người nhập khẩu căn cứ hồ sơ, chứng từ, tài liệu có liên quan để xác định và chịu trách nhiệm về thời điểm xác định được phí bản quyền điều chỉnh cộng vào trị giá hải quan chưa xác định được tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan để kê khai, nộp thuế với cơ quan hải quan.
- Thời điểm xác định được phí bản quyền phải cộng vào trị giá hải quan có thể căn cứ vào ngày người nhập khẩu nhận được chứng từ đề nghị thanh toán của đối tác hoặc ngày ký kết các biên bản xác nhận khoản phải thanh toán...Tùy thuộc vào hồ sơ, chứng từ tài liệu có liên quan của doanh nghiệp.
- Trường hợp phí bản quyền được trả nhiều lần (thanh toán theo quý) do phụ thuộc vào sốlượng hàng nhập khẩu bán ra tại thị trường Việt Nam, thì khi xác định được khoản phí này Công ty phải phân bổ và kê khai nộp bổ sung tiền thuế cho đen khi phân bổ hết phí bảnquyền đối với hàng hóa nhập khẩu của tờ khai. Theo thiết kế của hệ thống VNACCS/VCIS, đối với nghiệp vụ khai sửa đổi, bổ sung sau thông quan liên quan đến thuế và các thông tin cho dòng hàng (AMA) được phép khai sửa đổi, bổ sung nhiều lần và không giới hạn số lầnkhai sửa đổi, bổ sung đối với một tờ khai

Nghị định 51/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 08/8/2022

VI. HẢI QUAN

3. HOÀN THUẾ ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP HÀNG HÓA NHẬP KHẨU TẠI CHỖ ĐỂ SẢN XUẤT XUẤT KHẨU ĐÃ NỘP THUẾ THEO QUY ĐỊNH



Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 3466/TCHQ-TXNK ngày 19/08/2022 chỉ đạo Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố như sau

Trường hợp người nhập khẩu tại chỗ đã nộp thuế nhập khẩu hàng hóa để sản xuất, kinh doanh, đã đưa sản phẩm nhập khẩu tại chỗ vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và thực tế đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan thì được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp.

Hồ sơ, thủ tục hoàn thuế nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016, Điều 12 Thông tư số 06/2021/TT-BTC ngày 22/01/2021 của Bộ Tài chính.

Thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế:

Đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước, chậm nhất là 06 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan hải quan có thông báo về việc chấp nhận hồ sơ và thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế, cơ quan hải quan phải quyết định hoàn thuế cho người nộp thuế hoặc thông báo chuyển hồ sơ của người nộp thuế sang kiểm tra trước hoàn thuế nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 73 của Luật này hoặc thông báo không hoàn thuế cho người nộp thuế nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoàn thuế.

Đối với hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế, chậm nhất là 40 ngày kể từ ngày cơ quan hải quan có thông báo bằng văn bản về việc chấp nhận hồ sơ và thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế, cơ quan hải quan phải quyết định hoàn thuế cho người nộp thuế hoặc không hoàn thuế cho người nộp thuế nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoàn thuế.



VI. HẢI QUAN

4. KÊ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ GTGT CỦA HÀNG HÓA NHẬP KHẨU QUA KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN

Ngày 15/08/2022, Cục thuế Thành phố Hà Nội đã ra Công văn số 40071/CTHN-TTHT v/v kê khai khấu trừ thuế GTGT của hàng hóa nhập khẩu qua kiểm tra sau thông quan, theo đó:

Trường hợp Công ty có phát sinh số thuế GTGT đã nộp theo Quyết định ấn định thuế của cơ quan hải quan, trừ trường hợp cơ quan hải quan xử phạt về gian lận, trốn thuế thì được khấu trừ toàn bộ. Thuế GTGT đầu vào phát sinh trong kỳ nào được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của kỳ đó theo hướng dẫn tại Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính. Việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế thực hiện theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội và Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ

Công văn số 40071/CTHN-TTHT có hiệu lực từ ngày 15/08/2022

5. HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU CỦA DOANH NGHIỆP FDI

Tổng cục Hải Quan Cục GSQL về Hải Quan, trả lời về hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp FDI theo công văn số 1214/GSQL- GQ2

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020 quy định nhà đầu tư có quyền thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề mà pháp luật không cấm. Bên cạnh đó, khoản 4 Mục II Thông tư số 04/2007/TT-BTM ngày 04/04/2007 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) quy định về việc thanh lý hàng nhập khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, theo đó nguyên liệu, vật tư nhập khẩu thuộc sở hữu của doanh nghiệp được thanh lý theo hình thức xuất khẩu.
- Về mà loại hình tờ khai xuất khẩu áp dụng trên cơ sở bản chất hoạt động xuất khẩu và căn cứ quy định tại Quyết định số 1357/QĐ-TCHQ ngày 18/05/2021, các công văn hướng dẫn về mã loại hình của Tổng cục Hải quan.
- Tuy nhiên, trường hợp doanh nghiệp FDI nhập khẩu hàng hóa sau đó xuất khẩu chính hàng hóa đó (chưa qua gia công, chế biến) thì hoạt động này phù hợp với loại hình kinh doanh tạm nhập - tái xuất, mà theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ thì doanh nghiệp FDI không được thực hiện hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất.

Vietland Limited

kiemtoanthanhnam.com



BUSINESS

Thành lập từ năm 2002, VietLand hoạt động trong lĩnh vực Tư vấn Tài chính, Kế toán Kiểm toán, Thuế , Thẩm định giá, Tư vấn đầu tư, Phần mềm kế toán. Chúng tôi đã thực hiện và hoàn thành hàng loạt các dịch vụ chuyên ngành về tài chính, kế toán, kiểm toán, xác định giá trị doanh nghiệp, định giá tài sản, tư vấn và kiểm toán báo cáo quyết toàn vốn đầu tư hoàn thành các dự án, công trình XDCB cho nhiều tổ chức và đơn vị hoạt động khắp cả nước.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TƯ VẤN ĐẤT VIỆT - CHI NHÁNH THÀNH NAM

Địa chỉ: Số 25 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Trụ sở chính: Số 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường ĐaKao, Quận 1, TP.HCM
Hotline: 0945589666
Email : Thanhnam.vietland@gmail.com
Website: Kiemtoanthanhnam.com